

Tác động của đại dịch Covid-19 lên chuỗi giá trị toàn cầu

 Th.s Trần Kim Thoa *

Nhận: 20/6/2020

Biên tập: 30/6/2020

Duyệt đăng: 10/7/2020

Ngày nay, hơn 2/3 hoạt động thương mại trên thế giới diễn ra thông qua các chuỗi giá trị toàn cầu (GVCs). Trong đó, hoạt động sản xuất thường vượt qua biên giới nhiều quốc gia, trước khi vào khâu lắp ráp cuối cùng. Sự tăng trưởng phi thường trong thương mại liên quan đến GVCs đã chuyển thành tăng trưởng kinh tế đáng kể ở nhiều quốc gia trên toàn cầu trong hai thập kỷ qua, tạo nên sự phụ thuộc ngày càng sâu sắc giữa các quốc gia trên toàn cầu về kinh tế. Tuy vậy, đại dịch Covid-19 đã tạo ra một cú sốc lớn trên phạm vi toàn cầu, làm đứt gãy đột ngột các chuỗi liên kết. Các doanh nghiệp đang phải định vị lại chiến lược liên kết chuỗi trong bối cảnh mới.

Sự phát triển của chuỗi giá trị toàn cầu trước đại dịch

Từ khóa “chuỗi giá trị toàn cầu” luôn gắn liền với những phân tích về kinh tế thế giới và toàn cầu hóa. Chuỗi giá trị toàn cầu được hiểu là hoạt động liên kết giữa các doanh nghiệp để đưa sản phẩm ra thị trường, từ ý niệm đến sản phẩm cuối cùng, qua các khâu sản xuất từ thiết kế, sản xuất, tiếp thị, logistics và phân phối đến tận tay khách hàng sau cùng. Mỗi khâu sản xuất được thực hiện ở những địa điểm khác nhau trên toàn cầu sao cho

môi khâu tạo ra được giá trị gia tăng cao nhất, để có thể tối ưu hóa hoạt động của toàn bộ quá trình sản xuất.

Từ năm 2000 đến 2007, các chuỗi giá trị toàn cầu (GVCs), đặc biệt là các chuỗi phức tạp đã mở rộng với tốc độ nhanh hơn. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 - 2009 làm chậm lại tốc độ phát triển của GVCs và sau đó là sự phục hồi nhanh chóng trong những năm 2010-2011. Dữ liệu gần đây nhất vào năm 2017 cho thấy, các mạng lưới GVCs phức tạp có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn.

Từ năm 2000 - 2017, quy mô của các hoạt động GVCs trong khu vực châu Á đã vượt qua quy mô hoạt động của Bắc Mỹ. Ngược lại, tỷ lệ các hoạt động GVCs nội vùng giảm tương đối ở cả châu Âu, Bắc Mỹ và tỷ lệ các hoạt động liên kết sản xuất liên khu vực của hai địa điểm này lại tăng lên, đặc biệt là mối liên kết GVCs với châu Á, phản ánh qua sự kết nối chính với Trung Quốc. Trung Quốc đang ngày càng đóng vai trò quan trọng với vị trí là trung tâm cung và cầu trong thương mại truyền thống và mạng lưới GVCs đơn giản, mặc dù Hoa Kỳ và Đức vẫn là trung tâm quan trọng nhất trong các mạng lưới GVCs phức tạp.

Sự chuyên dịch của các trung tâm cung ứng của GVCs

Năm 2000, ba trung tâm cung ứng khu vực lớn trong các mạng lưới thương mại truyền thống gồm Hoa Kỳ, Đức và Nhật Bản. Ba trung tâm này có mối liên kết rất quan trọng với các nước láng giềng. Hoa Kỳ có mối liên kết chặt chẽ với hai đối tác Bắc Mỹ là Canada và Mexico, hai nước châu Á lớn là Nhật Bản và Hàn Quốc, ngoài ra còn Brazil, Ấn Độ và Úc.

Nhật Bản cũng có thể được coi là trung tâm cung ứng khu vực ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, vì Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và nhiều nước châu Á coi Nhật Bản là nhà cung cấp giá trị gia tăng quan trọng nhất của họ, thông qua trao đổi sản phẩm cuối cùng.

Đức là trung tâm cung ứng lớn nhất trong khu vực châu Âu, bởi vì phần lớn các nước châu Âu nhập khẩu giá trị gia tăng trong các sản phẩm cuối cùng từ Đức. Ngoài ra, còn một số trung tâm khu vực nhỏ, như ở châu Âu là Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bỉ và Nga; còn ở châu Á - Thái Bình Dương là Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan và Singapore.

Năm 2017, dường như không có thay đổi đáng kể trong cấu trúc

* Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải

liên kết mạng ở châu Âu và Bắc Mỹ, nhưng những thay đổi lớn đã xảy ra ở châu Á: Trung Quốc tiếp quản vị trí của Nhật Bản trở thành trung tâm cung ứng toàn cầu qua hoạt động thương mại với sản phẩm cuối cùng. Trung Quốc không chỉ có mối liên kết quan trọng với các trung tâm khác (Hoa Kỳ và Đức), mà còn với các nước láng giềng châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Bắc và hầu hết các nước châu Á) và các nước mới nổi khác (Nga, Brazil, Ấn Độ). Trung Quốc trở thành trung tâm cung ứng lớn thứ hai về cả mức độ xuất khẩu giá trị gia tăng và số lượng liên kết mạnh mẽ với các nước khác. Những thay đổi trên có thể thấy được qua một số dẫn chứng trong một số nhóm ngành cụ thể sau:

- Cấu trúc của các mạng lưới dệt may gồm ba trung tâm cung ứng khu vực chính ở châu Âu trong mạng lưới dệt may toàn cầu là Đức, Ý và Anh, đã xuất khẩu giá trị gia tăng của ngành dệt may cho các đối tác thương mại của họ (Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Nepal, Bangladesh) thông qua giao dịch hàng hóa cuối cùng. Tuy nhiên, cấu trúc này đã thay đổi đáng kể từ năm 2000 đến 2017, khi ngành dệt may Trung Quốc đóng vai trò chủ đạo trong các mạng lưới thương mại truyền thống cũng như các mạng lưới thương mại GVCs đơn giản và phức tạp. Mặc dù vậy, Ý vẫn có thể duy trì vị thế là một trung tâm khu vực, đặc biệt là mạng lưới GVCs phức tạp, nhờ sức mạnh của công nghệ trong việc sản xuất các sản phẩm dệt phức tạp so với các nước châu Âu khác.

- Cấu trúc liên kết mạng lưới ngành công nghệ thông tin – truyền thông đã trải qua những thay đổi mạnh mẽ, từ năm 2000 - 2017. Năm 2017, Trung Quốc đã tiếp

quán vị trí Nhật Bản trở thành trung tâm cung ứng toàn cầu, xuất khẩu nhiều giá trị gia tăng thông qua các GVCs đơn giản và phức tạp. Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Bắc đóng vai trò rất quan trọng với tư cách là trung tâm phụ, Hoa Kỳ là một trung tâm cung cấp phần lớn trong khu vực, chỉ giữ mối liên kết quan trọng với một số quốc gia hạn chế. Tuy nhiên, Hoa Kỳ và Nhật Bản vẫn là nhà cung cấp chủ yếu các hàng hóa trung gian phức tạp được sử dụng bởi các nước hạ nguồn, thông qua các hoạt động GVCs phức tạp.

- Trong cấu trúc liên kết mạng lưới ngành công nghiệp ô tô cho thấy, quá trình sản xuất đã chuyển từ các nước công nghiệp hàng đầu (như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Đức) sang các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc. Trung Quốc ngày nay dẫn đầu về sản lượng sản xuất xe trên thế giới (chiếm 25%), trong khi 10 năm trước chỉ chiếm 8%. Dòng vốn FDI trong lĩnh vực ô tô cũng có sự mở rộng, Mexico là quốc gia nhận được phần lớn vốn FDI vào ô tô, chiếm 18% tổng vốn FDI (trong đó 96% dòng vốn FDI vào Mexico có liên quan đến sản xuất). Trung Quốc và Hoa Kỳ mỗi nước chiếm 15% tổng số dòng vốn FDI ô tô trên thế giới (thu hút R&D và FDI bán lẻ).

Ở Trung Quốc, chỉ riêng Thượng Hải đã chiếm gần 40% tổng số dòng vốn FDI thâm dụng tri thức. Tuy vậy, Đức vẫn là trung tâm cung ứng ô tô hàng đầu thế giới với 18% tổng kim ngạch xuất khẩu của thế giới về ô tô và theo sau là Nhật Bản và Hoa Kỳ. Trung Quốc gia tăng kim ngạch xuất khẩu từ 1% lên 4%, sau 10 năm (từ 2004 - 2014). Các nền kinh tế mới nổi, bao gồm Mexico, Hàn Quốc và Thái Lan, cũng gia tăng hoạt động xuất khẩu ô tô của mình.

Sự thay đổi của trung tâm nhu cầu giá trị gia tăng từ GVCs

Trung tâm nhu cầu trao đổi giá trị gia tăng trong các mạng khác nhau ở cấp độ tổng hợp Hoa Kỳ là trung tâm nhu cầu nhập khẩu toàn cầu duy nhất vào năm 2000, có kết nối với một số nền kinh tế châu Á - Thái Bình Dương và một phần châu Âu và liên kết mạnh mẽ hơn với các trung tâm nhu cầu khu vực của Đức, Anh và Nhật Bản.

Tuy nhiên, cấu trúc này đã thay đổi rất nhiều trong năm 2017 với trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc như là một trung tâm nhu cầu khu vực mới ở châu Á, với mối liên kết dòng chảy mạnh nhất đến Mỹ và nhiều mối liên kết từ châu Á, cũng như từ một số quốc gia mới nổi ngoài châu Á (Nga và Brazil). Mặc dù vậy, không có trung tâm nhu cầu toàn cầu trong các mạng lưới thương mại GVCs phức tạp vào năm 2000 hoặc 2017, do nhập khẩu GVCs của Đức, Hoa Kỳ và Trung Quốc tập trung với các đối tác thương mại khu vực của họ. (Hoa Kỳ chỉ duy trì mối liên kết quan trọng với hai đối tác khu vực là Canada và Mexico. Trong lĩnh vực dệt may, khối lượng giao dịch của Trung Quốc có mối liên kết quan trọng duy nhất của nó là Hoa Kỳ. Đức đã giảm sự hiện diện như một trung tâm nhu cầu khu vực, trong khi Nga trở thành trung tâm nhu cầu khu vực quan trọng ở châu Âu với các mối liên kết từ một số quốc gia Đông Âu và Trung Á). Điều này là do các hiệp định thương mại khu vực gần đây đã đạt được tiến bộ lớn hơn so với các cuộc đàm phán của WTO trong việc giảm chi phí giao dịch, bao gồm thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, liên quan đến mỗi lần vượt biên. Đồng thời, các hiệp định thương mại khu vực cũng tuân theo quy tắc xuất xứ có khả năng thúc đẩy các hoạt động GVCs phức tạp.

Dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài

FDI từ các nước thu nhập cao đến các nước thu nhập thấp và trung bình đã giảm từ năm 2010. Tuy nhiên, có sự khác biệt quan trọng giữa các ngành, giữa các nhiệm vụ sản xuất và lắp ráp trong các ngành. Mô hình giữa các quốc gia cũng cho thấy rằng, một số vốn FDI có thể đã di cư từ Trung Quốc sang các nước thu nhập thấp và thu nhập trung bình ở châu Á, châu Phi và từ các nước thu nhập cao đến thấp hơn ở khu vực châu Âu và Trung Á.

Từ góc độ của mạng lưới sản xuất toàn cầu, chúng ta có thể thấy rằng Trung Quốc là một siêu cường kinh tế mới thông qua việc nâng cấp công nghiệp nhanh chóng thể hiện ở quy mô lớn xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ trung gian thông qua cả mạng lưới thương mại GVCs đơn giản và phức tạp. Nhiều quốc gia, đặc biệt là ở châu Á, đã trở nên phụ thuộc nhiều vào nguồn cung giá trị gia tăng trực tiếp và gián tiếp của Trung Quốc thông qua GVCs.

Đại dịch đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu

Đại dịch Covid-19 là một cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng toàn cầu chưa có tiền lệ. Đối phó với đại dịch, hầu hết các chính phủ trên toàn thế giới đều áp đặt các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt, điều này đã dẫn đến sự gián đoạn kinh tế ngắn hạn. Đầu tháng 1/2020, Ngân hàng Thế giới (WB) đã lưu ý hệ thống thương mại toàn cầu đã bị ảnh hưởng và đang tiếp tục giảm tốc, đáng chú ý là ở châu Âu và châu Á, làm gián đoạn hoạt động cung cấp của các chuỗi cung ứng, đặc biệt ở các nền kinh tế có

kết nối mạnh mẽ với Trung Quốc. Điều đó đã cho thấy, mức độ lệ thuộc phức tạp và tinh dễ bị tổn thương của chuỗi cung ứng hiện đại bị gián đoạn có tác động lan truyền giữa các ngành và giữa các quốc gia với nhau.

Mặt khác, trước khi xuất hiện đại dịch, thế giới đang chứng kiến xu hướng gia tăng mạnh mẽ của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch từ sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 - 2009. Số lượng các biện pháp hạn chế thương mại đã gia tăng đáng kể, kích hoạt cuộc chiến tranh thương mại lan rộng và các mối đe dọa từ những biến động chính trị cũng có thể làm sâu sắc thêm suy thoái và làm chậm bất kỳ sự phục hồi nào sau đó. Đại dịch đã đẩy nhanh sự chuyển đổi từ "hội nhập lớn" sang "phân mảnh lớn".

Cơn khủng hoảng đại dịch bắt nguồn từ Trung Quốc đã gây ra sự gián đoạn đáng kể cho các công ty phụ thuộc vào các sản phẩm do Trung Quốc cung cấp, đáng chú ý là các công ty có nguồn gốc từ tỉnh Hồ Bắc, một trung tâm quan trọng của chuỗi giá trị quốc tế trong nước của Trung Quốc. Ở châu Âu, nơi GVCs đặc biệt quan trọng, việc dỡ bỏ các biện pháp hạn chế với tốc độ khác nhau có thể dẫn đến tình trạng thiếu đầu vào. Thương mại thế giới với khối lượng hàng hóa và dịch vụ ước tính đã giảm 3% trong ba tháng đầu năm 2020, giao thông hàng không đã bị ảnh hưởng nặng nề, lưu lượng vận chuyển hàng hóa quốc tế trong tháng 4 gần 30% so với mức một năm trước đó. Đơn đặt hàng xuất khẩu toàn cầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong tháng 4 và vẫn còn thấp trong tháng 5, tất cả các quốc gia đều thông báo sự sụt giảm đáng

kể. Những sự sụt giảm này đặc biệt sâu sắc ở châu Âu và một số nền kinh tế thị trường mới nổi, đặc biệt là Ấn Độ và Indonesia.

Những quốc gia tham gia thượng nguồn mạng lưới GVCs phải đối mặt với biến động nhu cầu lớn hơn so với hạ nguồn và do đó, có nguy cơ giảm sản lượng được khuếch đại. Trong báo cáo nghiên cứu về triển vọng kinh tế năm 2020 của OECD, đã đưa ra một số phân tích về sự suy giảm sản lượng dựa trên một kịch bản tham chiếu về tác động kinh tế của đợt bùng phát Covid-19. Trong lĩnh vực sản xuất bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn khi kết hợp với hiệu ứng chuỗi cung ứng, với mức sản lượng trung bình giảm khoảng 30%. Vật liệu xây dựng, khoáng sản, cao su, nhựa và các nhà sản xuất kim loại thường là một trong những ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi ngoại lực lan truyền, cùng với các nhà sản xuất thiết bị điện. Anh giảm 55% sản lượng, Pháp mức giảm ước tính khoảng 40%, ước tính giảm 15% ở Đức, Ý có thể giảm hơn 50% trong lĩnh vực công nghiệp. Đối với toàn bộ khu vực đồng euro mất 40% trong sản lượng sản xuất. Ước tính chi tiết cho các ngành sản xuất cho thấy, lĩnh vực thiết bị vận tải bị ảnh hưởng nặng nề nhất: Ở Bồ Đào Nha giảm hơn 75%, gần 70% ở Pháp và chỉ hơn 40% ở Đức. Ngoài ra, tác động tổng hợp cho các hoạt động vận tải ước tính sản lượng giảm 76% cho vận tải hàng không, 16% cho vận tải đường thủy và đường bộ và 40% cho dịch vụ bưu chính.

Tương tự như vậy, sự thiếu hụt các đầu vào trung gian có sẵn sau cú sốc cung đặt ra một "hiệu ứng domino" lan truyền trên tất cả các ngành công nghiệp hạ nguồn. Dữ

liệu Hải quan Trung Quốc cho thấy xuất khẩu của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã giảm 3,3% so với một năm trước tính theo đồng USD, còn nhập khẩu tháng trước đã giảm 16,7% tính theo đồng USD với một năm trước. Các nền kinh tế khác ở châu Á có liên kết mạnh mẽ với Trung Quốc, thông qua chuỗi cung ứng và dòng khách du lịch cũng trải qua các cơn co thắt sản lượng.

Cuộc khủng hoảng đại dịch đã phơi bày sự thiếu linh hoạt trong chuỗi giá trị toàn cầu. Trong hoạt động sản xuất quy mô quốc tế, các doanh nghiệp luôn cố gắng tìm kiếm chuỗi cung ứng hiệu quả, nơi có nhà sản xuất giá rẻ nhất, nhưng hệ thống này lại bộc lộ yếu điểm là không ổn định, không đủ đa dạng, không được bảo vệ trước những sự cố bất ngờ. Trong cơn khủng hoảng, các ngành có chuỗi liên kết giá trị phức tạp sẽ bị ảnh hưởng vô cùng nặng nề, buộc các doanh nghiệp phải đóng cửa, gây ra tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng giảm, dòng chảy hàng hóa và hoạt động sản xuất, phân phối bị gián đoạn, chuỗi giá trị toàn cầu vì thế bị trì trệ.

Những điều chỉnh mới trong chuỗi GVCs

Sự gián đoạn của GVCs hiện nay chính là một trong những mặt trái không mong đợi từ toàn cầu hóa, nhưng điều đó không có nghĩa là chấm dứt quá trình toàn cầu hóa, mà là tạo ra hình thức mới thích ứng với điều kiện thực tế xảy ra. Các quốc gia đã, đang và sẽ thận trọng hơn trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế với những định hướng, chính sách, cơ chế giảm thiểu rủi ro để bị tổn thương và lệ thuộc vào biến động bất ngờ.

Trước hết, các nhà sản xuất sẽ cơ cấu lại chuỗi cung ứng toàn cầu hướng đến khả năng chống chịu những rủi ro bất thường như dịch bệnh hoặc thiên tai có thể xảy ra trong tương lai, thông qua việc phân phối lại sản xuất: các đối tác, lãnh thổ, thị trường để hợp tác, đầu tư và trao đổi cần đánh giá kỹ càng, sao cho thị trường không bị cách trở, chuỗi cung ứng không bị gián đoạn bởi những đột biến mới có thể xảy ra. Phân công lao động quốc tế theo đó cũng thay đổi một cách cơ bản. Chuỗi giá trị sẽ thay đổi theo hướng vừa đa dạng, linh hoạt, vừa tạo thành mạng lưới kết nối nhiều chuỗi với nhau để hỗ trợ.

Bên cạnh đó là quá trình ứng dụng công nghệ, số hóa trong sản xuất sẽ càng được đẩy mạnh trong thời gian tới tại các quốc gia và doanh nghiệp, việc tự động hóa sẽ giảm chi phí sản xuất, giành lợi thế giá cả trên thị trường. Các tập đoàn công nghiệp lớn về hóa chất, chế biến kim loại, ô tô, thiết bị điện và điện tử,... sẽ nhanh chóng đầu tư vào robot hóa và cần ít lao động hơn để giảm thiểu rủi ro do chuỗi cung ứng mang lại. Con người cần xác định rằng, cần phải học hỏi suốt đời, liên tục mài giũa để sẵn sàng đáp ứng cho một cấp độ công việc cao hơn sau những tiến bộ của công nghệ.

Với các ngành nghề dịch vụ chịu tác động mạnh mẽ từ khủng hoảng kinh tế và đại dịch, cũng sẽ có những thay đổi hoàn toàn. Ngành du lịch, vận tải đặc biệt là hàng không sẽ định hình lại chiến lược phát triển, chính sách quản lý và vận hành đảm bảo hiệu quả hơn. Lĩnh vực bán lẻ sẽ chứng kiến sự gia tăng của thương mại điện tử, để đảm bảo các hoạt động có thể dự

đoán được ngay cả trong thời điểm khủng hoảng.

Ngoài ra, các quốc gia sẽ hình thành nhu cầu đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng - đảm bảo việc tự chủ về cung ứng những sản phẩm, thiết bị hay vật liệu cần thiết để đối phó khủng hoảng, tăng cường khả năng chuyển đổi sản xuất bình thường sang sản xuất các sản phẩm cần thiết để ứng phó khủng hoảng.

Tuy có hiện tượng nhiều quốc gia sẽ tiếp tục bảo hộ, nhưng xu hướng bảo hộ này vẫn bị hạn chế bởi mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Trong điều kiện các rào cản chiếm ưu thế, chính phủ và doanh nghiệp có thể suy nghĩ lại và cơ cấu lại sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng. Đối phó với tình trạng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ, các quốc gia đang phát triển (nơi có những yếu tố đặc thù như dân số trẻ năng động, tầng lớp trung lưu phát triển mạnh, xu thế đô thị hóa, sự lạc quan,...) có thể giảm bớt sự tập trung lâu dài vào xuất khẩu chuỗi giá trị hàng hóa trung gian để mang lại sự thay đổi mạnh mẽ cho tiêu dùng trong nước, từ đó thúc đẩy tăng trưởng trong những năm tới. ■

Tài liệu tham khảo

1. World Bank (2019) – “Global Value Chain Development Report 2019 - Technological Innovation, Supply Chain Trade and Workers in a Globalized World”
2. OECD (06/2020) – “OECD Economic Outlook, Volume 2020 Issue 1”
3. OECD (11/2016) – “Upgrading pathways in the automotive value chain”